

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy chế công khai tài chính
của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN TÂN BÌNH

Cơ sở pháp lý:

- Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội Vụ về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

- Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2008 của UBND quận Tân Bình về việc thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2020 của UBND quận Tân Bình về giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2021 Khối ban ngành quận Tân Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công khai tài chính của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

Điều 2. Cán bộ, công chức, người lao động Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, Phương.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Khắc Huy



QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 /QĐ-GDDT ngày 11 tháng 01 năm 2021
của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của việc công khai

Công khai tài chính là biện pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình trong việc thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quá trình quản lý và sử dụng vốn, tài sản của nhà nước, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính; bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Nguyên tắc công khai

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin tài chính phải công khai, phù hợp với từng đối tượng cung cấp và tiếp nhận thông tin thông qua những hình thức quy định trong Quy chế này.

2. Việc gửi các báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước các cấp, báo cáo quyết toán tài chính của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các doanh nghiệp nhà nước và các quỹ có nguồn thu từ các khoản đóng góp của nhân dân được các cấp có thẩm quyền cho phép thành lập thực hiện theo chế độ báo cáo tài chính và kế toán hiện hành.

CHƯƠNG II THỰC HIỆN CÔNG KHAI TÀI CHÍNH

Điều 3. Nội dung công khai

1. Công khai dự toán ngân sách

Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác (theo Mẫu biểu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC).

2. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm)

- Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt.

- Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đã được phê duyệt (theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC).

3. Công khai quyết toán ngân sách nhà nước

- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (theo Mẫu biểu số 4 ban hành theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC).

4. Nội dung công khai cụ thể

4.1 Kinh phí thực hiện tự chủ

- Chi lương, phụ cấp theo lương, phụ cấp công vụ (theo quy định).
- Chi khen thưởng (theo quy định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ).
- Chi phúc lợi tập thể (theo quy chế chi tiêu nội bộ).
- Chi các khoản thanh toán cá nhân (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ).
- Chi tăng thu nhập (theo quy chế chi tiêu nội bộ).
- Chi văn phòng phẩm.
- Chi thanh toán điện nước.
- Chi thông tin liên lạc.
- Chi phí thuê mướn.
- Chi sửa chữa tài sản, mua sắm công cụ dụng cụ.
- Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn.
- Chi khác (nước uống, hội họp,...).

4.2. Kinh phí không thực hiện tự chủ

Công khai chi tiết từng nội dung phát sinh trong năm.

Điều 4. Trách nhiệm công khai

- Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện công khai những nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

- Đối với các nội dung công khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 3, Thủ trưởng đơn vị ban hành Quyết định công bố công khai ngân sách và các biểu mẫu theo quy định (theo Mẫu số 01 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

- Đối với các nội dung công khai quy định tại Khoản 2 Điều 3, Thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách phê duyệt và công bố công khai ngân sách (theo Mẫu biểu số 03 ban hành theo Thông tư 90/2018/TT-BTC).

Điều 5. Hình thức công khai tài chính

Việc công khai tài chính theo quy chế này được thực hiện thông qua các hình thức sau:

1. Công bố tại các kỳ họp thường niên của cơ quan.
2. Niêm yết tại bảng thông báo của cơ quan. Việc niêm yết này phải được thực hiện ít nhất trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày niêm yết.

Điều 6. Thời điểm công khai

1. Báo cáo dự toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền giao đầu năm và điều chỉnh giảm hoặc bổ sung trong năm (nếu có).
2. Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 6 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước hàng năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp.
4. Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Báo cáo tình hình thực hiện công khai ngân sách

Thực hiện gửi tài liệu, số liệu công khai dự toán, quyết toán theo quy định tại Quy chế này cho cơ quan tài chính cùng cấp. Thời gian gửi cùng thời điểm công bố công khai của đơn vị.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021
2. Thủ trưởng đơn vị, bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện công khai theo Quy chế này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.